TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2026/DS - ST
Ngày: 03 – 8 – 2026
V/v *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tam

2. Bà Nguyễn Thị Sương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hiển Đạt – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2025/TLST – DS ngày 05/12/2025 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2026/QĐXXST – DS ngày 30/6/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 684/2026/QĐST- DS ngày 15/7/2026, giữa các đương sự:

Nguvên đơn: 1/ Ông Đoàn Lâm S, sinh năm 1979 (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1980 (Có mặt)

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Cháu Đoàn Thị Mỹ H, sinh ngày 29/12/2009. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của ông S, bà N: Chị Nguyễn Ngọc Minh P, sinh năm 2003.(Có mặt)

Nơi cư trú: khóm H, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Ngọc Đ**,** sinh năm 1986. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Lệ T, sinh năm 1986. (Có mặt)

3/ Cháu Nguyễn Bảo K, sinh năm 2007

Đại diện theo uỷ quyền là bà Nguyễn Lệ T, sinh năm 1986 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp D, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/9/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/12/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Ánh N, ông Đoàn Lâm S là chị Nguyễn Ngọc Minh P trình bày:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 09/9/2024 con gái của bà N là cháu Đoàn Thị Mỹ H, sinh ngày 29/12/2009, nơi thường trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay tạm trú tại ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long) có hỏi xin phép bà N để đi chơi với bạn, hứa đến 19 giờ cùng ngày sẽ về. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày do chưa thấy H về nên bà N gọi điện thoại cho cháu H thì cháu H nói là có Công an giao thông nên chưa về được. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bà N tiếp tục gọi điện thoại cho cháu H nhưng không nghe máy. Bà N1 cùng chồng là ông Đoàn Lâm S đi tìm kiếm nhưng không gặp. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 10/9/2024 H nhắn tin gửi định vị và kêu bà N1 đến rước. Bà N1 đi theo định vị đến nhà của cháu Nguyễn Bảo K, sinh năm 2007 thì phát hiện H trong nhà của K. Bà N1 thấy trên cổ của cháu H có vết bầm đỏ nên hỏi thì nói bị cháu K quan hệ tình dục nên bà N1 đến Công an xã C để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra cháu Nguyễn Bảo K thừa nhận có quan hệ tình dục với cháu Đoàn Thị Mỹ H.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số: 760/QĐ-ĐTTH ngày 23/9/2024 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh V giám định về màng trinh đối với bị hại Đoàn Thị Mỹ H. Tại bản kết luận giám định kết luận: màng trinh rách cũ ở các vị trí 1 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 10 giờ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Bảo K đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm, uy tín của bị hại Đoàn Thị Mỹ H, nhưng tại thời điểm Nguyễn Bảo K thực hiện hành vi quan hệ tình dục với H thì K là người chưa thành niên và chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ban hành quyết định số: 899/QĐ-ĐTTH ngày 05/11/2024, quyết định không khởi tố hình sự lý do: người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Nay bà Nguyễn Thị N, ông Đoàn Lâm S yêu cầu buộc ông Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Lệ T và Nguyễn Bảo K có trách nhiêm liên đới bồi thường cho con bà là cháu Đoàn Thị Mỹ H với số tiền 51.480.000đồng theo như biên bản ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường về mặt trách nhiệm dân sự ngày 24/10/2024, gồm các khoản như sau:

+ Bù đắp tổn thất về tinh thần cho bé H sau khi bị xâm hại: 12 tháng lương cơ sở x 2.340.000đồng = 28.400.000đồng.

+ Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm: là 10 tháng lương cơ sở x 2.340.000đồng = 23.400.000đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Lệ T, cháu Nguyễn Bảo K có bà Nguyễn Lệ T đại diện theo uỷ quyền trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của nguyên đơn về sự việc xảy ra tuy nhiên không đồng ý bồi thường do gia đình không có khả năng để bồi thường.

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long thực hiện việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng như quyết định xét xử đã ban hành.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 237, Điều 239, Điều 249, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 592 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cháu Đoàn Thị Mỹ H có bà Nguyễn Thị Ánh N, ông Đoàn Lâm S là người đại diện theo pháp luật. Buộc cháu Nguyễn Bảo K bồi thường cho cháu Đoàn Thị Mỹ H số tiền 25.300.000đồng.

Trường hợp cháu Nguyễn Bảo K không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Lệ T có trách nhiệm liên đới bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình theo quy định của pháp luật.

* Về án phí:

Cháu Nguyễn Bảo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là: 25.300.000 đồng × 5% = 1.265.000đồng.

Cháu Đoàn Thị Mỹ H thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Ngoài các chứng cứ do đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" là đúng quy định tại tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú ở xã C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a và c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục và thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy có các tài liệu, chứng cứ do Toà án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên toà sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chỉ đồng ý bồi thường 15.000.000đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của cháu Đoàn Thị Mỹ H có bà Nguyễn Thị Ánh N là người đại diện theo pháp luật yêu cầu cháu Nguyễn Bảo K, ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Lệ T bồi thường số tiền 51.480.000đồng là có cơ sở chấp nhận một phần. Bởi lẽ:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cháu H và cháu K đều thừa nhận có quan hệ tình dục với nhau. Theo Kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh V, màng trinh của cháu H bị rách cũ tại các vị trí 1 giờ, 5 giờ, 8 giờ và 10 giờ.

Mặc dù Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự với lý do người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng việc không khởi tố vụ án hình sự không làm mất quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự của người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được xem xét, giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự. Hành vi của cháu K đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín và gây tổn thất về tinh thần cho cháu Đoàn Thị Mỹ H. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là có căn cứ để xem xét theo quy định tại Điều 584 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 09/9/2024, cháu Nguyễn Bảo K, sinh năm 2007 là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi. Theo khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, cháu K phải bồi thường bằng tài sản của mình; Trường hợp cháu K không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của cháu K là ông Đ và bà

T phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền 51.480.000đồng nhưng các khoản yêu cầu bồi thường có sự trùng lặp về nội dung; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần đã được xem xét, chấp nhận với mức 25.300.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc cháu Nguyễn Bảo K bồi thường cho cháu Đoàn Thị Mỹ H số tiền 25.300.000đồng.

Trường hợp cháu Nguyễn Bảo K không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Lệ T có trách nhiệm bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình theo quy định của pháp luật.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp pháp luật, có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Cháu Nguyễn Bảo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là: 25.300.000 đồng × 5% = 1.265.000 đồng.

+ Cháu Đoàn Thị Mỹ H thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 592 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1**.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cháu Đoàn Thị Mỹ H có bà Nguyễn Thị Ánh N, ông Đoàn Lâm S là người đại diện theo pháp luật.

Buộc cháu Nguyễn Bảo K bồi thường cho cháu Đoàn Thị Mỹ H số tiền 25.300.000đồng.

Trường hợp cháu Nguyễn Bảo K không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Lệ T có trách nhiệm liên đới bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Cháu Nguyễn Bảo K phải chịu 1.265.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho cháu Đoàn Thị Mỹ H thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi